

Trong Chương này chúng ta sẽ trao đổi xem giá được xác định trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo như thế nào. Lý thuyết của Marsall phân tích cung cầu trong chương 1 sẽ được phát triển trong chương này

I. Quyết định cung ứng

Cung ứng là sự thay đổi trong lượng đầu ra trong quan hệ tương ứng với sự thay đổi của điều kiện cầu

Trong phân tích định giá, độ dài thời gian có tầm quan trọng quyết định, điều đó cho phép việc cung ứng đáp ứng với sự thay đổi trong điều kiện cầu

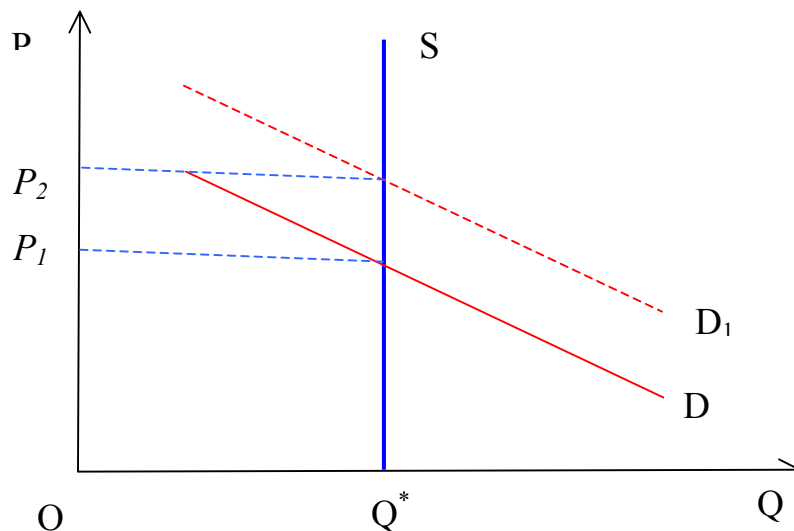
Việc cung ứng sẽ được xét trong ba thời kỳ khác nhau

- Nhất thời
- Ngắn hạn
- Dài hạn

1. Giá trong nhất thời

Nhất thời là thời kỳ mà số lượng cung ứng là cố định

Trong nhất thời giá phụ thuộc vào sự thay đổi cầu



Hình 4.1 Giá trong nhất thời

Hình 4.1 phản ánh giá trong nhất thời. Cầu thị trường ban đầu là D , cung cố định Q^* , giá thị trường sẽ là P_1 , người ta sẽ trả theo giá thị trường. Tại giá P_1 , sự cân bằng giữa người mua và người bán đạt được. Giá P_1 gọi là giá cân bằng. Nếu giá vượt quá P_1 sẽ không thực hiện cân bằng, người mua muốn mua số lượng ít hơn Q^* , nhưng người bán vẫn cung ứng ở sản lượng Q^* . Tương tự, nếu giá thấp hơn giá P_1 , người mua muốn mua nhiều hơn Q^* nhưng người bán cũng chỉ bán Q^* . P_1 là giá cân bằng trong điều kiện đường cầu là D

Giá cân bằng là mức giá mà số lượng người mua muốn mua đối với hàng hoá cân bằng với số lượng mà người bán muốn bán

Dịch chuyển đường cầu

Nếu đường cầu D dịch chuyển ra bên ngoài D_1 (Do tác động của nhân tố cầu như giá hàng hoá thay thế tăng, thu nhập tăng v...v...), giá P_1 không còn cân bằng được nữa. Với đường cầu D_1 , người mua muốn mua số lượng nhiều hơn Q^* ở giá P_1 , một số người sẽ không có đủ hàng hoá để mua, do cầu tăng lên. Trong trường hợp này xuất hiện thiếu hàng hoá và giá sẽ có xu hướng tăng lên P_2 . Ở giá P_2 , cầu lại giảm xuống Q^* , bằng cách vận động dọc theo đường cầu D_1 về trái. Cân bằng đạt được tại giá P_2 . Như vậy, chúng ta thấy giá cân bằng luôn luôn phụ thuộc vào cầu(Áp dụng mô hình nhất thời)

2. Cung ngắn hạn

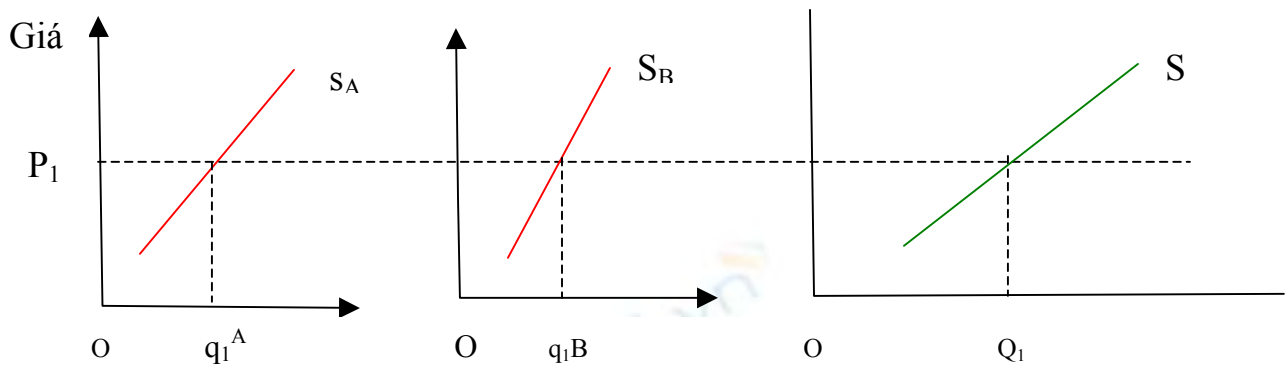
Trong phân tích ngắn hạn số lượng hãng trong ngành là cố định. Hãng không đủ thời gian để vào hoặc rời ngành. Do vậy, hãng hiện tại hoạt động trong thị trường, có thể điều chỉnh số lượng sản xuất trong sự tương ứng với sự thay đổi giá. Do, trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo *mỗi hãng sản xuất sản phẩm như nhau, mỗi hãng là người chấp nhận giá*, đối với hãng chấp nhận giá, đường cung của hãng là đường chi phí biên ngắn hạn phần nằm trên giá đóng cửa. Việc sử dụng mô hình này tương ứng với quyết định cung của hãng đơn lẻ, chúng ta cộng theo chiều ngang đường cung của các hãng được đường cung thị trường

Xây dựng đường cung ngắn hạn

Lượng hàng hoá cung ứng cho thị trường trong một thời kỳ là tổng số lượng cung của mỗi hãng. Do mỗi hãng, đều phải chấp nhận giá thị trường, nên họ chỉ điều chỉnh số lượng sản xuất, Số lượng cung thị trường phụ thuộc vào giá này.

Mối quan hệ giữa giá thị trường và số lượng cung của một hàng hoá trong ngắn hạn được gọi là đường cung thị trường ngắn hạn

Hình 4.2 phản ánh cấu trúc đường cung ngắn hạn, giả định trên thị trường có hai hãng A và B. Đường cung ngắn hạn của hãng A và hãng B là 4.2a và 4.2b. Đường cung thị trường phản ánh ở hình 4.2c là tổng theo chiều ngang hai đường cung này

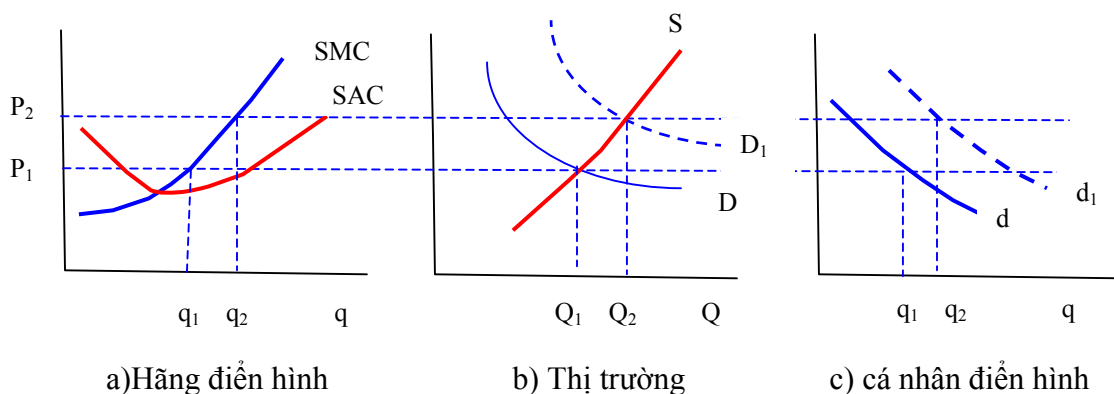


Hình 4.2 a) Hãng A b) Hãng B c) Hãng c

chúng ta giả định chỉ có hai doanh nghiệp A và B, tuy nhiên trong thực tế, đường cung thị trường mô tả tổng đường cung của nhiều hãng. Đường cung thị trường có hệ số góc dương, do hệ số góc dương của các đường chi phí biên ngắn hạn của mỗi hãng, nhưng hệ số góc đường cung thị trường nhỏ hơn (hay đường cung thị trường thoải hơn)

Xác định giá trong ngắn hạn

Chúng ta có thể sử dụng đường cung và đường cầu trong ngắn hạn để mô tả giá được thiết lập trong ngắn hạn như thế nào? Hình 4.3 sẽ mô tả quá trình này. Ở hình 4.3b đường cầu thị trường D và đường cung thị trường S , điểm giao của đường cung và đường cầu ở giá P_1 và lượng Q_1 . Ở tổ hợp lượng và giá này miêu tả cân bằng giữa cầu cá nhân và quyết định cung của hãng, tác động của cung và cầu đã hình thành cân bằng thị trường



Hình 4.3 Tác động của hãng, cá nhân tiêu dùng xác định giá thị trường trong ngắn hạn

Chức năng của giá cân bằng

Ở giá cân bằng P_1 , cung cấp hai chức năng quan trọng. Đầu tiên, ở giá này ghi nhận nhà sản xuất sẽ sản xuất bao nhiêu hàng hoá. Trình tự tối đa hoá lợi nhuận, các hãng sẽ sản xuất mức đầu ra có chi phí biên cân bằng với giá P_1 , tổng số sản xuất là Q_1 . Chức năng thứ hai của giá là điều chỉnh cầu. Ở giá thị trường P_1 , cá nhân tối đa hoá lợi ích sẽ quyết định tiêu dùng bao nhiêu với thu nhập chi cho hàng hoá có hạn. Ở giá P_1 , tổng lượng cầu là Q_1 hoàn toàn đúng với số lượng sản xuất, đó là lượng cân bằng ở giá cân bằng. Ở giá cân bằng với hãng điển hình được phản ánh ở đồ thị 4.3a và cầu của cá nhân điển hình được phản ánh ở đồ thị 4.3c. Đối với hãng điển hình, ở giá P_1 sẽ có mức đầu ra q_1 sản xuất. Ở mức giá này hãng có một phần lợi nhuận, vì giá lớn hơn chi phí sản xuất trung bình ngắn hạn. Ở đường cầu hiện tại tại d , người tiêu dùng điển hình được phản ánh hình 4.3c. Ở giá p_1 , cầu cá nhân này là q_1 . Cộng lượng cầu của mỗi cá nhân và lượng cung của mỗi hãng sẽ là cân bằng thị trường

Tác động của sự tăng lên trong cầu thị trường

Nghiên cứu sự đáp ứng của cung trong ngắn hạn, giả định rằng, quyết định của cá nhân muốn mua nhiều hơn, đường cầu cá nhân sẽ chuyển ra phía bên ngoài thể hiện đường d_1 , đồ thị 4.3c. Đường cầu thị trường sẽ dịch chuyển. Hình 4.3b đường cầu thị trường chuyển qua phải đường D_1 . Cân bằng mới ở điểm P_2, Q_2 . Ở điểm này, cung và cầu cân bằng, giá sẽ tăng từ P_1 đến P_2 , ứng với sự dịch chuyển cầu. Số lượng trao đổi cũng tăng từ Q_1 đến Q_2 . Sự tăng lên trong giá cung cấp hai chức năng. Thứ nhất, xem xét sự phân tích trong nhất thời của chúng ta. Nó tham gia điều chỉnh cầu, ở giá P_1 cầu cá nhân là q_1 , bây giờ giá P_2 cầu cá nhân là q_2 . Sự tăng lên trong giá, hãng điển hình cũng tăng sản xuất. Trong hình 4.3a. Hãng điển hình tối đa hoá lợi nhuận ở mức đầu ra tăng từ q_1 đến q_2 . Một sự tăng lên trong giá thị trường sẽ tăng sản xuất

Dịch chuyển đường cung và đường cầu

Cung cầu hàng hoá phụ thuộc vào nhiều nhân tố, có thể tập hợp các nhân tố ở bảng 4.1, những nhân tố sẽ làm cho đường cung và đường cầu dịch chuyển, điều đó sẽ làm cho giá và lượng cân bằng thay đổi. mức độ thay đổi của giá và lượng cân bằng phụ thuộc vào dạng đường cung và đường cầu

Bảng 4.1 Nhân tố làm dịch chuyển đường cung và đường cầu

Cầu (D)	Cung (S)
- Thu nhập	- Giá yếu tố đầu vào
- Giá hàng hoá liên quan	- Kỹ thuật được ứng dụng
- Sự ưa thích hàng hoá	

Co giãn của cung trong ngắn hạn

Dạng của đường cung đường cầu Của rất cần để hiểu sự dịch chuyển đường cung, đường cầu ảnh hưởng đến giá và lượng cân bằng như thế nào. Trong chương 2, chúng ta đã nghiên cứu sự co giãn của cầu theo giá và hiểu được số lượng cầu tương ứng như thế nào trong sự thay đổi giá. Khi cầu co giãn, sự thay đổi trong giá có ảnh hưởng lớn đến lượng cầu, trong trường hợp cầu không co giãn sự thay đổi giá không ảnh hưởng lớn đến lượng cầu. Đường cung ngắn hạn của hãng có thể mô tả hoàn toàn dọc theo đường cung. Nếu sự tăng trong giá hãng sẽ tăng cung ứng một lượng đáng kể, chúng ta thấy đường cung của hãng là co giãn. Trường hợp khác, nếu một sự tăng lên trong giá tác động không lớn đến sự lựa chọn cung ứng của hãng, cung sẽ không co giãn. Chúng ta có thể tính toán sự co giãn của cung như sau

$$\text{Co giãn của cung ngắn hạn} = \frac{\% \text{ Thay đổi trong lượng cung}}{\% \text{ Thay đổi trong giá}} = \frac{\% \Delta Q_s}{\% \Delta P}$$

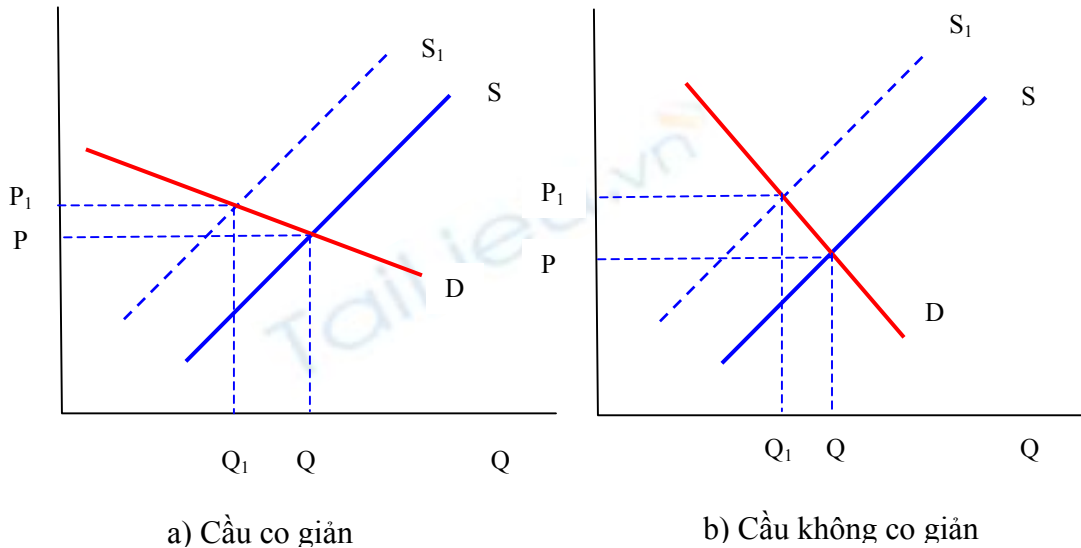
Dịch chuyển đường cung và tầm quan trọng của dạng đường cầu

Dịch chuyển vào trong đường cung ngắn hạn của hàng hoá làm thay đổi giá và lượng cân bằng phụ thuộc lớn vào dạng đường cầu. Hình 4.3 mô tả hai trường hợp. Nếu đường cầu là co giãn theo giá, một sự thay đổi trong giá sẽ tác động mạnh đến lượng cầu, dịch chuyển đường cung từ S đến S₁ sẽ làm cho giá cân bằng tăng không đáng kể (từ P đến P₁) điều này minh họa trên đồ thị 4.4a. Lượng sẽ giảm mạnh từ Q đến Q₁

Trường hợp đường cầu thị trường không co giãn, phản ánh trên đồ thị 4.4b, dịch chuyển đường cung làm cho giá cân bằng tăng cao, nhưng lượng

thay đổi không đáng kể, bởi vì người tiêu dùng không giảm nhiều lượng cầu của họ khi giá tăng. Kết quả, Một sự dịch chuyển đường cung đi lên, cầu hầu như không đổi giá sẽ tăng cao. Sự tác động của việc tăng lên trong giá sản phẩm không chỉ ảnh hưởng bởi cung mà còn phụ thuộc vào bản chất của cầu đối với sản phẩm

Hình 4.4 Ảnh hưởng của sự dịch chuyển đường cung ngắn hạn phụ thuộc vào dạng đường cầu

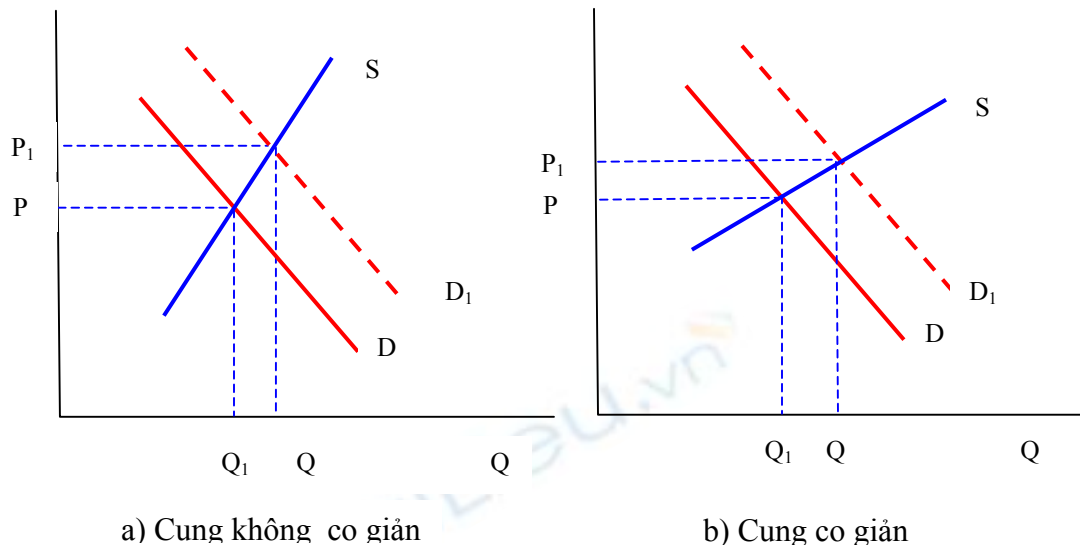


Dịch chuyển đường cầu và tầm quan trọng của dạng đường cung

Dịch chuyển đường cầu thị trường sẽ làm cho giá và lượng cân bằng thay đổi nó cũng sẽ phụ thuộc vào dạng đường cung. Chúng ta sẽ xem xét trong hai trường hợp, biểu diễn trên đồ thị 4.5. Trong đồ thị 4.5a mô tả đường cung không co giãn. khi tăng sản lượng sản xuất chi phí biên tăng rất nhanh, đường cung dốc đứng. Trong trường hợp này, có sự dịch chuyển đường cầu thị trường ra phía ngoài sẽ làm cho giá tăng mạnh. số lượng cung tăng ít. Sự tăng lên trong cầu do hãng dịch chuyển theo đường chi phí biên dốc đứng, sẽ có sự tăng mạnh trong giá đáp ứng sự thay đổi cầu

Đồ thị 4.5b biểu diễn đường cầu cung ngắn hạn co giãn. Loại này hường xuất hiện trong những ngành có đường chi phí biên không tăng đáng kể khi tăng đầu ra. Đối với trường hợp này một sự tăng lên trong cầu sản phẩm sẽ làm tăng cơ bản trong sản lượng Q. Do bản chất của đường cung sự tăng này không chịu một sự tăng lớn của chi phí. Kết quả giá tăng không đáng kể

Hình 4.5 Tác động của sự dịch chuyển trong đường cầu phụ thuộc vào dạng đường cung



3. Cung dài hạn

Trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, cung trong dài hạn linh hoạt hơn cung trong ngắn hạn bởi hai lý do: Thứ nhất, đường chi phí dài hạn phản ánh sự linh hoạt hơn của hãng trong dài hạn. Thứ hai, trong dài hạn cho phép hãng vào hoặc ra khỏi thị trường tương ứng với cơ hội lợi nhuận. Đó là hoạt động có ứng dụng quan trọng trong định giá. Chúng ta sẽ phân tích đối với sự tác động khác nhau với việc mô tả cân bằng dài hạn đối với ngành cạnh tranh. Tiếp theo, cũng như ngắn hạn, chúng ta sẽ đề cập đến cung và giá thay đổi như thế nào khi thay đổi các điều kiện

3.1 Điều kiện cân bằng

Thị trường cạnh tranh hoàn hảo cân bằng khi không có hãng nào có động cơ thay đổi hành vi của họ. Ví dụ, cân bằng có hai phần: Hãng chỉ chấp nhận với sự lựa chọn đầu ra để tối đa hoá lợi nhuận và họ chỉ chấp nhận ở lại hoặc đi ra khỏi thị trường. Chúng ta sẽ trao đổi từng phần tách biệt

a. Tối đa hoá lợi nhuận

Trước hết chúng ta giả định rằng hãng tối đa hoá lợi nhuận. Do mỗi hãng là người chấp nhận giá. Để tối đa lợi nhuận hãng phải thỏa mãn điều kiện sản xuất sản lượng có giá bằng với chi phí biên dài hạn. Đó là điều kiện cân bằng đầu tiên ($P = MC$) xác định cho cả lựa chọn đầu vào của hãng và đầu ra có chi phí thấp nhất trong dài hạn

b. Đi vào và đi ra khỏi ngành

Đặc trưng thứ hai của cân bằng dài hạn là khả năng đi vào thị trường của các hãng mới và đi ra của những hãng phải rời ngành. Mô hình cạnh tranh hoàn hảo giả định rằng việc đi vào đi ra hoàn toàn là dựa vào chi phí riêng. Kết quả hãng mới ở lại trong thị trường với lợi nhuận dương, ngược lại hãng rời ngành khi lợi nhuận âm

Nếu lợi nhuận dương việc đi vào của hãng mới sẽ làm cho đường cung thị trường trong ngắn hạn dịch chuyển ra ngoài. Có nghĩa là nhiều hãng hơn sẽ sản xuất so với thị trường trước đây. Điều này sẽ làm giá thị trường giảm. Quá trình này tiếp tục cho đến khi không có hãng nào hành động đi vào kiếm được lợi nhuận kinh tế. Ở điểm này việc đi vào của hãng mới sẽ ngừng và số lượng hãng đạt cân bằng. Khi hãng ở trong thị trường chịu sự thất bại họ sẽ chọn bằng cách rời khỏi thị trường, do vậy đường cung sẽ chuyển sang trái. Giá thị trường lại tăng, loại trừ thất bại, hãng này lại vào thị trường

c. Cân bằng dài hạn

Chúng ta giả định rằng toàn bộ các hãng đều sản xuất sản phẩm đặc biệt, có đường chi phí giống nhau, các hãng tiếp cận được một kỹ thuật có giá trị. Do đó mỗi hãng sẽ kiếm được một lợi nhuận kinh tế zero. Giá cân bằng dài hạn có thể thoả mãn cho mỗi hãng dừng ở điểm thấp nhất của đường chi phí trung bình dài hạn. Chỉ có ở điểm này hai điều kiện cân bằng $P = MC$ (điều kiện tối đa hoá lợi nhuận) và $P = AC$ (lợi nhuận kinh tế bằng zero)

Đó là hai điều kiện cân bằng có nguồn gốc khác nhau. Tối đa hoá lợi nhuận là mục tiêu của hãng. Nguyên tắc $P = MC$ phản ánh giả định của chúng ta về hành vi của hãng và giống nhau trong nguyên tắc quyết định đầu ra được sử dụng trong ngắn hạn. Điều kiện lợi nhuận zero không phải là mục tiêu của hãng. Hiển nhiên hãng muốn hoàn toàn có lợi nhuận cao. Hoạt động dài hạn của thị trường buộc các hãng chấp nhận mức lợi nhuận kinh tế bằng zero ($P = AC$) do có hãng đi vào và đi ra, mặc dù hãng trong ngành cạnh tranh hoàn hảo sẽ kiếm được lợi nhuận dương hoặc âm trong ngắn hạn. Trong dài hạn mức lợi nhuận zero. Điều đó có nghĩa chủ hãng sẽ tìm kiếm lợi nhuận bình thường trong đầu tư của họ

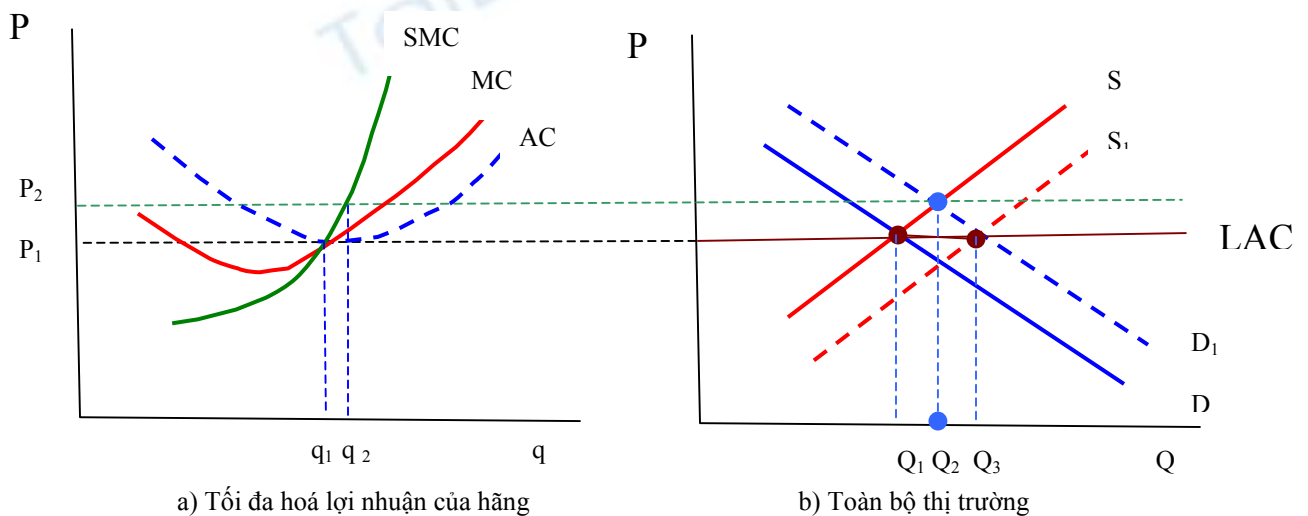
d. Đường cung dài hạn: trường hợp ngành có chi phí không đổi

Trước hết chúng ta có thể trao đổi chi tiết xác định giá trong dài hạn. Chúng ta đưa ra một số giả định việc đi vào của hãng mới chịu ảnh hưởng của chi phí đầu vào như thế nào. Giả định đơn giản, việc đi vào không chịu tác động của giá đầu vào. Với giả định này, không có tình trạng đi vào và đi

ra khỏi thị trường, mỗi hãng đối diện với đường chi phí như ban đầu. Đó là trường hợp quan trọng để có đường chi phí không đổi. Chúng ta sẽ phân tích cân bằng trong trường hợp chi phí không đổi

Cân bằng thị trường

Hình 4.6 mô tả cân bằng thị trường trong trường hợp chi phí không đổi. Trong hình 4.6b, đường cầu thị trường là D , đường cung thị trường là S . Giá cân bằng ngắn hạn là P_1 , hình 4.6a mô tả đường chi phí của một hãng điển hình sẽ sản xuất ở sản lượng q_1 có giá bằng với chi phí biên ngắn hạn (SMC). Bằng cách cộng mức đầu ra q_1 với giá thị trường là P_1 cũng là cân bằng dài hạn đối với hãng. Hãng sẽ tối đa hoá lợi nhuận tại điểm có giá bằng với chi phí biên dài hạn (MC). Hình 4.6a chỉ ra đặc tính cân bằng thứ hai: Giá bằng với chi phí trung bình dài hạn (AC). Kết quả lợi nhuận kinh tế bằng zero và không có động cơ để hãng vào hoặc ra khỏi thị trường



Hình 4.6 Cân bằng dài hạn của cạnh tranh hoàn hảo với đường chi phí không đổi

Dịch chuyển đường cầu

Bây giờ, giả định đường cầu chuyển ra bên ngoài D_1 nếu S là đường cung ngắn hạn, thì trong ngắn hạn giá sẽ tăng lên P_2 , hãng sẽ lựa chọn sản lượng trong ngắn hạn là q_2 , hãng sẽ có lợi nhuận bởi vì ($P > AC$) ở sản lượng này. Trong dài hạn, lợi nhuận này sẽ thu hút hãng mới vào thị trường. Do, chi phí không đổi, sẽ không có tác động của chi phí đầu vào đối với hãng mới nhập ngành, bởi vậy đường chi phí của hãng không đổi. Các hãng mới sẽ tiếp tục đi vào thị trường cho đến khi không còn lợi nhuận kinh tế. Việc đi vào của hãng mới sẽ làm cho đường cung chuyển sang phải S_1 với giá cân

bằng P_1 , cân bằng dài hạn mới sẽ là tổ hợp P_1 và Q_3 . Ở mức giá P_1 , hãng sẽ sản xuất ở mức đầu ra là q_1 , hãng sẽ quay lại tình trạng ban đầu

Đường cung dài hạn

Với sự dịch chuyển đường cầu, chúng ta sẽ kiểm tra định giá trong dài hạn trong ngành này. Chúng ta giả định rằng, không cần biết đường cầu dịch chuyển như thế nào, giá quay về mức ban đầu như trò đùa. Cân bằng dài hạn sẽ xuất hiện dọc theo đường nằm ngang ở giá P_1 . Nối các điểm cân bằng này sẽ có đường cung dài hạn của ngành này. Đó là đường LS trong hình 4.6. Đối với ngành có chi phí không đổi của các hãng giống nhau, đường cung dài hạn nằm ở điểm thấp nhất của đường chi phí trung bình dài hạn của hãng

(Áp dụng)

e. Dạng các đường cung dài hạn khác

Dạng các đường cung dài hạn không phụ thuộc vào đường chi phí biên. Đúng hơn, điều kiện lợi nhuận kinh tế zero tập trung chú ý dựa trên điểm thấp nhất của đường chi phí trung bình dài hạn, nó cũng liên quan đến xác định giá trong dài hạn. Trong trường hợp chi phí không đổi, khả năng của điểm thấp nhất này không thay đổi nếu như hãng mới đi vào hoặc rời ngành. Kết quả, chỉ có giá chiếm ưu thế trong dài hạn không tính đến sự dịch chuyển đường cầu. Đường cung dài hạn nằm ngang ở giá này

Nếu như việc đi vào hãng mới là nguyên nhân làm cho chi phí trung bình tăng, khi đó đường cung dài hạn có hệ số góc dương. Trong trường hợp ngược lại, nếu việc đi vào là nguyên nhân làm cho chi phí trung bình giảm, khi đó đường cung dài hạn có hệ số góc âm. Chúng ta sẽ nghiên cứu vấn đề này

Ngành có chi phí tăng

Việc đi vào của các hãng mới làm cho chi phí sản xuất trung bình của toàn bộ các hãng tăng lên với các lý do khác nhau. Các hãng mới sẽ làm tăng nhu cầu đầu vào khan hiếm

Hình 4.7 sẽ mô tả cân bằng thị trường với trường hợp chi phí tăng. Ban đầu giá cân bằng P_1 . Ở giá này hãng sẽ sản xuất ở sản lượng q_1 đồ thị 4.7a, toàn bộ đầu ra Q_1 được phản ánh trên đồ thị 4.7c. Giả định rằng, đường cầu đối với sản phẩm này dịch chuyển sang phải D_1 và cắt đường cung ngắn hạn S. hãng sẽ sản xuất ở sản lượng q_2 và kiếm được lợi nhuận đáng kể. Lợi nhuận này sẽ thu hút các hãng mới đi vào thị trường và dịch chuyển đường cung ngắn hạn về phía phải